

Số: /BC-UBND

Ba Tầng, ngày tháng 6 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022**

Thực hiện Công văn số 557/UBND-VP ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa về việc báo cáo kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022. Ủy ban nhân dân xã Ba Tầng báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

#### **Phần I**

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KT-XH, QP- AN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

#### **I. LĨNH VỰC KINH TẾ:**

##### **1. Sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp và thủy sản**

##### **1.1. Trồng trọt:**

- Cây lương thực có hạt: Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân là 235,54 ha tăng 06 ha so với cùng kỳ năm trước (đạt 87,24% so với kế hoạch huyện giao).

+ Lúa nước: Diện tích gieo cấy 122,540 ha (tăng 06 ha so với cùng kỳ năm trước) đạt 81,7% so với kế hoạch huyện giao; sản lượng khoảng 490.16 tấn, năng suất ước tính 40 tạ/ha; tình hình phát triển và sinh trưởng tốt. Tuy nhiên khoảng thời gian lúa bông lúa mới trở bông thì chuột phá, có một số ruộng bị sâu đục thân.

+ Lúa rẫy 97 ha, giảm 20 ha so với cùng kỳ năm trước, đạt 107% so với kế hoạch huyện giao.

+ Cây ngô: Diện tích gieo trồng là 16 ha (không tăng, giảm) đạt 53,3% so với kế hoạch huyện giao; tình hình phát triển và sinh trưởng tốt, không có sâu bệnh hại.

- Cây có củ: Khoai lang: diện tích gieo trồng 4 ha (tăng 02 ha so với cùng kỳ), đạt 200% so với kế hoạch huyện giao, khoai lang được trồng phục vụ nhu cầu chăn nuôi của các hộ gia đình, ít chăm sóc nên năng suất thấp, chỉ khoảng 3-5 tấn/ha, ước đạt sản lượng 16 tấn.

- Cây Sắn:

+ Niên vụ 2021-2022: Thời điểm kết thúc thu hoạch ngày 22 tháng 4 năm 2022, diện tích thu hoạch 620 ha, tăng 193 ha so với cùng kỳ năm trước (đạt 120% so với kế hoạch), năng suất bình quân đạt 17 tấn/ha.

+ Niên vụ 2022-2023: Diện tích gieo trồng 661 ha (tính diện tích cộng dồn từ tháng 9,10 năm 2021 là 230 ha và diện tích trồng mới năm 2022 là 431 ha); (đạt 127% so với kế hoạch).

- Cây có củ khác (khoai môn, dong riềng, từ tía): Diện tích gieo trồng 3 ha (tăng so với kế hoạch), ước sản lượng 11,50 tấn, năng suất ước tính đạt từ 3-4 tấn/ha.

- Cây thực phẩm:

+ Diện tích gieo trồng rau các loại 4 ha.

+ Diện tích gieo trồng đậu các loại 2,5 ha (đậu đen, đậu đỏ, đậu xanh, đậu cove...), sản lượng đạt 1,73 tạ, năng suất ước tính đạt từ 60 - 64 kg/ha.

- Cây công nghiệp hàng năm: Thuốc lá, vừng mè: Diện tích gieo trồng 0,8 ha.

- Cây công nghiệp lâu năm:

+ Cao su: Diện tích hiện có 15 ha, đạt 44,1% so với kế hoạch (cao su kinh doanh 4 ha, năng suất mở khai thác đạt thấp như hiện nay, theo tính toán của người trồng cao su, trung bình 1ha (400 cây) thu được 20 - 25kg mủ/ngày.

+ Cà phê: Diện tích hiện có 160 ha, (không tăng, giảm so với cùng kỳ năm trước), đạt 100% so với kế hoạch huyện giao.

- Hồ tiêu: Diện tích hiện có 2,5 ha, giảm 4 ha so với cùng kỳ năm trước, đạt 250% so với kế hoạch huyện giao, (hồ tiêu kinh doanh 01 ha, ước sản lượng thu hoạch khoảng 3,5 tấn/ha do ảnh hưởng của thời tiết nên năng suất thấp).

- Cây ăn quả các loại: Chuối: Diện tích cho sản phẩm 26 ha, diện tích trồng mới 3 ha, tình hình phát triển tốt, ước năng suất thu hoạch cao. Giảm 9 ha so với cùng kỳ năm trước, đạt 76,47% so với kế hoạch huyện giao.

- Cây ăn quả khác: Thanh long, vải, nhãn, cam, quýt khoảng 3 ha.

## **1.2. Chăn nuôi**

- Đàn gia súc 1.703 con (tăng 491 con so với cùng kỳ năm trước). Trong đó, Trâu 318 con, đạt 99,37%; Bò 141 con, đạt 85,45%; Lợn 99 con, đạt 99%; Dê 1.145 con, đạt 104% so với kế hoạch huyện giao.

- Đàn gia cầm là 3.025 con (tăng 809 con so với cùng kỳ năm trước), đạt 69,06% so với kế hoạch huyện giao; trong đó Gà là: 2.651 con, Vịt/vịt xiêm là: 374 con.

- Tình hình dịch bệnh và công tác phòng chống: UBND xã, thường xuyên chỉ đạo cán bộ thú y xã chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra; bố trí địa điểm tiêu hủy gia súc, gia cầm bệnh theo đề nghị của cơ

quan thú y. Triển khai công tác tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm cầm theo hướng dẫn của cơ quan thú y. Xử lý nghiêm các chủ chăn nuôi không thực hiện tiêm phòng các loại vắc xin cho vật nuôi.

Hướng dẫn người chăn nuôi tăng cường áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, sát trùng bằng vôi bột, hoá chất khu vực chuồng nuôi và khu vực xung quanh có nguy cơ cao; có biện pháp ngăn chặn các loài véc tơ truyền bệnh xâm nhập vào chuồng nuôi, phun thuốc sát trùng, thuốc diệt các loài véc tơ truyền bệnh.

**1.3. Lâm nghiệp:** Thống kê diện tích các loại cây lâm nghiệp trên địa bàn 329 ha, công tác chuẩn bị trồng rừng 6 tháng đầu năm 2022 là 10 ha (cây tràm).

Kết quả thực hiện giao rừng tự nhiên cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo Luật bảo vệ và phát triển rừng:

+ Giao rừng cho cộng đồng: 525,35 ha. Cụ thể:

Thôn Măng Sông và Thôn Ba Tầng: diện tích khi giao 200,5 ha; Thôn Ba Lòng và thôn Ba Tầng: diện tích khi giao 144,5ha; Thôn Hùn: diện tích khi giao 180,35 ha.

+ Giao rừng cho hộ gia đình: 10 hộ gia đình thôn Hùn: 124,1 ha.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng: Thành lập 01 tổ chốt, tuần tra bảo vệ rừng ở thôn Hùn. Phối hợp xã Húc, Hướng Lộc trong công tác bảo vệ rừng ở địa bàn giáp ranh 03 xã.

**1.4. Thủy sản:** Tổng diện tích nuôi cá nước ngọt trên địa bàn là 08 ha.

**1.5. Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:**

Duy trì và đảm bảo hoạt động của các hộ dân làm nghề truyền thống như mộc, cơ khí, xưởng cưa và các cơ sở xay sát cà phê. Tiến hành kiểm tra, quản lý việc xả thải từ các cơ sở này, đảm bảo vệ sinh môi trường.

**1.6. Thương mại-Dịch vụ, buôn bán nhỏ lẻ:** Trong toàn xã hiện có 23 điểm dịch vụ buôn bán nhỏ lẻ, tiếp tục cung cấp các mặt hàng tạp hoá phục vụ cho nhân dân. Xã thường xuyên chỉ đạo các điểm buôn bán đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

**1.7. Xây dựng cơ bản:** Công tác chỉ đạo điều hành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tiếp tục có những chuyển biến tích cực, việc bố trí cơ cấu vốn đã bố trí bám sát định hướng kế hoạch phát triển KT-XH.

**1.8. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường:** Phối hợp chặt chẽ với cấp trên để xử lý giải quyết các vấn đề, vụ việc nảy sinh trong nhân dân liên quan đến đất đai.

- Ngày 16 tháng 2 cùng đoàn kiểm tra phòng nội vụ và phòng tài nguyên môi trường phối hợp giữa 2 xã A Dơi và Ba Tầng tiến hành kiểm tra mốc địa giới hành chính tranh chấp giữa 2 xã, qua kiểm tra đã phân định được địa giới hành chính của 2 xã.

**1.9. Về thu - chi ngân sách xã:** Công tác quản lý tài chính được chú trọng; thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách nhà nước; khai thác, quản lý chặt chẽ nguồn thu; Bố trí chi ngân sách hợp lý, tập trung cho các nhiệm vụ trọng yếu; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách. Thực hiện công khai, minh bạch các nguồn tài chính theo quy định của pháp luật.

\* Thu ngân sách: Tổng thu: **6.224.020.820** đồng.

- Thu ngân sách xã (Theo QĐ 6845/QĐ-UBND ngày 28/12/2021) là **6.093.867.000** đồng. Trong đó: Thu bổ sung cân đối là 5.949.767.000 đồng; Thu bổ sung có mục tiêu là 134.100.000 đồng; Thu tại địa phương (Thu phí chứng thực) 10.000.000 đồng.

- Thu chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 là **130.153.820** đồng.

\* Chi ngân sách: Tổng chi: **2.470.221.960** đồng, đạt 39,69% so với dự toán.

### **1.10. Chương trình MTQG nông thôn mới:**

- Số tiêu chí đạt được là 10/19 tiêu chí, chỉ tiêu đạt được thực hiện nông thôn mới 21/49 chỉ tiêu. (có Phụ lục I kèm theo).

- Đối với Thôn nông thôn mới nâng cao thuộc xã đặc biệt khó khăn: 0 thôn, đạt 0% so với kế hoạch huyện giao.

- Tình hình triển khai thực hiện Chương trình OCOP năm 2022. UBND xã đã rà soát chương trình OCOP và đã gửi bản đăng ký cho Phòng NN&PTNN huyện, nhưng kết quả xã không có sản phẩm nào đạt về OCOP.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HOÁ -XÃ HỘI**

### **1. Giáo dục - đào tạo**

Cấp uỷ, chính quyền địa phương luôn coi trọng công tác giáo dục đào tạo cho con em trong xã. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cuộc vận động trong ngành giáo dục đào tạo. Cùng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS tại xã, phổ cập MN trẻ 5 tuổi. Công tác xã hội hoá giáo dục và hoạt động khuyến học tiếp tục được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục được nâng lên một bước mới, đội ngũ thầy cô giáo có tâm huyết, có trách nhiệm gắn bó với nghề nghiệp.

- Năm học 2021-2022, Trường Tiểu học và THCS có 61 cán bộ, giáo viên, nhân viên (đại học 46 người, cao đẳng 15 người). Có 40 lớp (cấp THCS 11 lớp, cấp TH 29 lớp). Bậc Tiểu học với 560 học sinh và bậc Trung học cơ sở với 397 học sinh.

- Năm học 2021-2022, Trường Mầm non xã có 38 cán bộ, giáo viên, nhân, trong đó 04 cán bộ quản lý, 03 nhân viên và 07 hợp đồng, 24 giáo viên, đại học 18 người, cao đẳng 08 người, trung cấp 05 người. Có 13 lớp học: Nhà trẻ 01 lớp với 25 trẻ, Mẫu giáo 12 lớp với 328 trẻ.

## 2. Văn hoá và Thông tin

- Công tác tuyên truyền: Đã treo 09 băng rôn tuyên truyền tại UBND xã và các tuyến đường chính của xã tuyên truyền các ngày lễ lớn như: Tuyên truyền kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022) và đón xuân Nhâm dần, kỷ niệm 47 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và 50 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị, kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyên truyền bầu cử trường thôn nhiệm kỳ 2022-2025. Thay mới 01 pano tuyên truyền Mừng Đảng, Mừng Xuân 2022 tại cổng UBND xã. Tuyên truyền vận động nhân dân treo cờ Tổ quốc vào các ngày lễ lớn. Tỷ lệ treo cờ đạt 75%.

- Công tác xây dựng đời sống văn hóa: Đã triển khai cho các thôn đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu khu dân cư văn hóa và các hộ gia đình đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu gia đình văn hóa 2022.

- Công tác quản lý văn hóa: Toàn xã có 7/7 thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng (trong đó có 02 nhà đã xuống cấp cần phải sửa chữa hoặc xây mới), để tạo điều kiện cho bà con tổ chức hội họp. Hiện có 2/7 sân bóng chuyên tạo điều kiện cho thanh niên giao lưu, vui chơi, rèn luyện sức khỏe.

- Công tác thể dục - thể thao: Công tác thể dục thể thao được chú trọng, các hoạt động thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân vẫn được duy trì.

- Công tác văn nghệ: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được người dân trên đại phương tổ chức giao lưu vào các dịp lễ nhằm gìn giữ những nét văn hóa truyền thống của người dân.

- Công tác gia đình: Trên địa bàn xã có 7/7 thôn có tổ hòa giải đạt tỷ lệ 100%. Không xảy ra tình trạng bạo lực gia đình.

## 3. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tổng số người khám chữa bệnh tại Trạm y tế là 500 trường hợp, không có bệnh nhân chết tại Trạm. Tổng số lượt xét nghiệm: 270 lam. Bệnh nhân sốt rét: 0 ca; Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng: Đạt  $\geq 97\%$  số chỉ tiêu đề ra

### - Chương trình tiêm chủng mở rộng:

- Số trẻ tiêm chủng đầy đủ : 55/126 trẻ = 44%;

- Chương trình phòng chống SDD quốc gia:

+ SDDCN chiếm 28,70% giảm 0,04% so với cùng kì năm trước

+ SDDCC chiếm 41% giảm 0,14% so với cùng kì năm trước.

- **Chương trình CSSKBMTE:** Số phụ nữ có thai: 50 (trong đó vị thành niên: 4). Tổng số lượt khám thai: 109. Tổng số bà mẹ đẻ trong 6 tháng qua: 37.

### **- Công tác Dân số-Kế hoạch hoá gia đình:**

- BPTT Dài hạn thực hiện: Đặt vòng: 53/55, cấy tránh thai: 2/55. BPTT ngắn hạn thực hiện: 148/148 (thuốc uống:80, BCS: 68)

- Tổ chức truyền thông về Dân số-KHHGD tại thôn: 07 thôn/năm (bao gồm các nội dung như Luật HNGĐ, Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các BPTT, vận động xây dựng làng không có người sinh con thứ 3 trở lên ...)

### **4. Lao động việc làm, giảm nghèo và giải quyết các chính sách xã hội**

Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân, nhất là các gia đình chính sách, đồng bào nghèo. Tiếp nhận và cấp phát các mặt hàng, quà tặng của Chủ tịch nước, của huyện, của các hội đoàn thể và các tổ chức, cá nhân tặng các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022<sup>1</sup>.

- UBND xã đã tiếp nhận và cấp phát gạo thiếu đói cho trong dịp tết Nguyên đán và kỳ giáp hạn năm 2022 trong đó:

+ Gạo thiếu đói tết Nguyên đán năm 2022: 48.660 kg cho 570 hộ/3244 khẩu.

+ Gạo thiếu đói kỳ giáp hạn năm 2022: 48.660 kg cho 570 hộ/3244 khẩu.

- Giải quyết 30 hồ sơ BTXH cho các đối tượng BTXH trên đại bàn xã.

- Giải quyết 5 hồ sơ mai táng phí cho các đối tượng có công từ trần.

- Về công tác giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 là 570 hộ chiếm 67,94% tăng 187 hộ với 19,4%, hộ cận nghèo là 86 hộ chiếm 10,25% giảm 75 hộ 7,87%

### **5. Về công tác dân tộc, tôn giáo**

- Thực hiện rà soát thay thế, bổ sung 02 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022 trên địa bàn xã. Phối hợp Phòng Dân tộc huyện tổ chức thăm, tặng quà cho 07 người có uy tín trong đồng bào người dân tộc thiểu số của 07 thôn Nhân

---

<sup>1</sup> Quà từ lãnh đạo huyện Hướng Hóa : Số lượng quà: 61 suất, trong đó 33 suất x 800.000 đồng/1 suất, 28 suất x 500.000 đồng/1 suất. Tổng giá trị là: 40.400.000 đồng; Quà từ Chủ tịch nước Việt Nam: Số lượng quà: 232 suất x 300.000 đồng/suất. Tổng giá trị là: 69.600.000 đồng; Quà từ UBMT huyện: Số lượng quà: 80 suất x 500.000 đồng/suất. Tổng giá trị là: 40.000.000 đồng; Quà Đảng ủy, UBND xã: Số lượng 20 suất; mỗi suất 300.000 đồng, Tổng giá trị 6.000.000 đồng; Quà UBMT xã: Số lượng 35 suất; mỗi suất 200.000 đồng, Tổng giá trị 7.000.000 đồng; Hội CTĐ huyện: Số lượng quà: 55 suất, trong đó 50 suất x 500.000 đồng/1 suất, 5 suất x 1.000.000 đồng/1 suất. Tổng giá trị là: 30.400.000 đồng; Quà từ Hội khuyết tật và NNCDMDC huyện: Số lượng quà: 20 suất x 500.000 đồng/1 suất, Tổng giá trị là: 10.000.000 đồng; Quà từ Hội khuyết tật và NNCDMDC Tỉnh: Số lượng quà: 03 suất, trong đó 01 suất x 500.000 đồng/1 suất, 2 suất x 300.000 đồng/1 suất. Tổng giá trị là: 1.100.000 đồng; Quà Tổ chức Renew: Số lượng quà: 02 suất x 6.000.000 đồng/1 suất, Tổng giá trị là: 12.000.000 đồng.

dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 với số tiền 3.500.000 đồng (mỗi suất 500.000 đồng). Thực hiện rà soát hộ nghèo dân tộc thiểu số các thôn, bản đặc biệt khó khăn cho vay vốn ưu đãi theo Quyết định 2085/QĐ-TTg.

- Toàn xã có 82 hộ 385 khẩu theo tôn giáo. Trong đó: Tin lành 80 hộ/ 378 khẩu (cụ thể: Hệ phái CMA 22 hộ/108 khẩu; CĐTĐG: 29 hộ/ 130 khẩu; Báp tít kinh thánh: 29 hộ/ 140 khẩu) Công giáo: 02 hộ/ 07 khẩu.

## 6. Công tác cải cách hành chính

- Ngay từ đầu năm UBND xã đã ban hành 18 kế hoạch, 03 quyết định, và một số văn bản quan trọng để chỉ đạo, điều hành công tác CCHC năm 2022.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tính đến nay Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cơ quan tiếp nhận 2.129/2.129 hồ sơ đạt 100%, trong đó: Hồ sơ tiếp nhận 2.127 hồ sơ, trả đúng hạn 2.127 hồ sơ; hồ sơ trả trễ hạn 02 hồ sơ. Lý do 02 hồ sơ quá hạn do lỗi phần mềm “một cửa điện tử”, nhưng kết quả hồ sơ trả trực tiếp cho dân thì trước hạn.

- Hoàn thành và thực hiện tốt 7 nội dung về CCHC và các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao. Đã tập trung chỉ đạo cán bộ, công chức liên quan tập trung cải cách hành chính nhằm rút ngắn thời gian, phục vụ tốt cho người dân.

## 7. Công tác Tư pháp - Hộ tịch

- Thực hiện theo quy định của Luật hộ tịch 2014, Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 và Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020. Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và các hồ sơ hộ tịch cho nhân dân theo đúng thẩm quyền và đúng quy định của Pháp luật. Cụ thể:

+ Đăng ký khai sinh:	49 trường hợp
+ Đăng ký khai tử:	07 trường hợp
+ Đăng ký kết hôn:	29 trường hợp
+ Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:	09 trường hợp
+ Cấp bản sao trích lục hộ tịch:	56 trường hợp
+ Cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch:	04 trường hợp

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND xã đã giải quyết được 4.830 hồ sơ.

+ Chứng thực bản sao từ bản chính:	4.590 bản sao
+ Chứng thực chữ ký:	240 trường hợp
+ Chứng thực giao dịch, hợp đồng:	0 trường hợp.

- Nuôi con nuôi: không

- UBND xã đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật 07 đợt cho toàn thể nhân dân trên địa bàn. Cụ thể: về tận 07 thôn (bản) tuyên truyền cho hơn 500 lượt người tham gia với các đối tượng là người cao tuổi, trung niên, thanh niên và trẻ em. Nội dung tuyên truyền liên quan đến Kế hoạch Bầu cử và công tác chuẩn bị bầu cử trường thôn nhiệm kỳ 2022-2025, Luật Hộ Tịch, Luật Hôn nhân và gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội và Luật Bảo vệ trẻ em.

- Tổng số tài liệu phát hành miễn phí cho người dân trong đợt tuyên truyền là 210 cuốn tài liệu và 300 tờ rơi. Nội dung các cuốn tài liệu được biên soạn cụ thể, rõ ràng và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

### **8. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao tại các văn bản, các thông báo kết luận**

- Nhiệm vụ được UBND huyện giao: 19 nhiệm vụ, thực hiện hoàn thành 18 nhiệm vụ, đều đúng thời gian quy định; 0 nhiệm vụ quá hạn.

- UBND xã đã thực hiện quán triệt 07 thông báo đến CBCC xã để triển khai thực hiện, nhìn chung sau khi quán triệt các thông báo CBCC thực hiện đúng nội dung và thời gian theo quy định.

## **III. QUỐC PHÒNG - AN NINH**

### **1. Công tác quốc phòng**

- Chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh, chỉ thị, hướng dẫn của trên, Ban CHQS xã xây dựng kế hoạch, phối hợp với Công an xã, Đoàn Biên phòng Ba Tầng duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ bảo vệ Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19. Phối hợp với các lực lượng được tăng cường nắm tình hình kịp thời xử lý tốt các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Xây dựng, triển khai kế hoạch quân sự, quốc phòng địa phương năm 2022 theo kế hoạch của Ban CHQS huyện.

- Công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng, sơ tuyến, khám tuyển giao quân được chú trọng thực hiện theo kế hoạch đề ra, cụ thể: tham gia huấn luyện cán bộ cơ sở đầu năm, quân số 04 đ/c.

- Tiếp đón 02 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; Gặp mặt động viên 06 thanh niên ưu tú lên đường nhập ngũ làm nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an năm 2022.

- Ra quân huấn luyện năm 2022 gồm 06 đồng chí.

- Thường xuyên theo dõi, nắm chắc số lượng, chất lượng cơ sở kỹ thuật và phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.

### **2. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ANTT**

#### **2.1. Công tác bảo đảm ANTT**



- Chủ động triển khai và tổ chức thực hiện các kế hoạch về đảm bảo ANTT, các phương án bảo đảm ANTT đêm giao thừa tết Nguyên đán Nhâm dân năm 2022.

- Tiến hành phối hợp gọi hỏi 62 lượt đối tượng liên quan đến tình hình an ninh trật tự, ma túy... nhằm răn đe giáo dục, uốn nắn số đối tượng này tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Tiến hành tổ chức 24 đợt tuần tra với hơn 120 lượt CBCS tham gia nhằm đảm bảo ANTT tết Nguyên đán năm 2022; Qua tuần tra nhắc nhở chấn chỉnh người dân khi tham gia giao thông phải tuân thủ theo quy định của pháp luật nhất là việc độ mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không tụ tập đông người.

## 2.2. Công tác QLHC về TTXH

- Tiếp tục công tác nắm hộ, nắm người, quản lý cư trú, tạm trú. Rà soát người nước ngoài cư trú tại địa phương, người thường xuyên tiếp xúc với người nước ngoài tại địa bàn để phòng chống dịch; Tuyên truyền cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí, tạp hóa... thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch covid 19.

- Trong 06 tháng đầu năm 2022 đã tiến hành đăng ký thường trú cho 74 trường hợp, trong đó: nhân khẩu khai sinh 43 khẩu; nhân khẩu ngoại tỉnh đến 03 khẩu; nhân khẩu ngoại huyện trong tỉnh đến 02 khẩu; nhân khẩu trong xã đến 07 khẩu; tách hộ 04 hộ 11 khẩu. Xóa thường trú 05 khẩu.

- Tiếp tục thực hiện công tác đăng ký cư trú, tạm trú, lưu trú cho người dân trên hệ thống Cơ sở dữ liệu DCQG.

Tổng số nhân hộ khẩu cư trú trên địa bàn đến nay có 829 hộ, 4350 nhân khẩu. Trong đó: 823 hộ, 4323 nhân khẩu có hộ khẩu thường trú, 06 hộ, 27 nhân khẩu đăng ký tạm trú.

## 2.3. Công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã thông qua các buổi họp của UBND xã, thôn, lòng ghép tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng chống Ma túy, Pháo nổ, dịch bệnh Covid19 và các phương thức thủ đoạn của các loại tội phạm... đến từng người dân trên địa bàn xã

- Phối hợp kiểm lâm địa bàn trực chốt, tuần tra kiểm tra rừng và tuyên truyền các hộ dân trên địa bàn xã không phá rừng làm rẫy.

- Phối hợp với tư pháp xã tổ chức tuyên truyền pháp luật tại 07/07 thôn.

## 2.4. Tình hình trật tự, an toàn xã hội

- Vi phạm trật tự xã hội: 01 vụ. (mất tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus); Bên cạnh, Công an xã Ba Tầng tiến hành vận động và tiếp nhận công dân Hồ Văn Oai ra đầu thú liên quan đến vụ án “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Tụ tập: 01 vụ/01 người, Hồ A Rĩa, thôn Trùm.

## **IV. KHÓ KHĂN HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN:**

### **1. Khó khăn, hạn chế**

- Một số lĩnh vực sản xuất còn gặp khó khăn, năng suất một số loại cây trồng đạt thấp; cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi chưa phù hợp; chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi chưa được nhân rộng; đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp chăn nuôi gặp khó khăn, tiến độ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới chưa tích cực.

- Thu nhập của nhân dân thấp, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất từ cấp trên, từ các Chương trình dự án còn ít.

- Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn.

- Hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục thể thao ở một số mặt còn hạn chế. Chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” chưa cao. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hành chính công vụ còn một số hạn chế. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa gắn với giải quyết việc làm.

- Quản lý vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm chưa đảm bảo.

- Trật tự, an toàn xã hội có lúc, có nơi diễn biến phức tạp; tình trạng phạm tội, vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên còn xảy ra; tình hình giao thông vẫn còn tiềm ẩn tai nạn.

- Phần mềm Đăng ký khai sinh của Bộ Tư pháp hoạt động chưa ổn định. Còn trục trặc trong quá trình cấp số định danh cá nhân. Lỗi phần mềm còn thường xuyên xảy ra dẫn đến việc trễ hẹn hồ sơ của người dân.

### **2. Nguyên nhân:**

- Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, song công tác chỉ đạo, điều hành, tính quyết liệt chưa cao; tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức còn hạn chế.

- Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, kinh phí hỗ trợ đầu tư từ cấp trên và các chương trình dự án còn hạn chế.

- Sản phẩm làm ra của nhân dân khó tiêu thụ, điểm thu mua giao dịch tại địa phương không có, các mặt hàng chủ yếu do một số tư thương bên ngoài vào mua.

- Tình hình thời tiết, khí hậu có nhiều biến động và thường xuyên thay đổi đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và phát triển sản xuất của nhân dân.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

#### **I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Duy trì vững chắc xã 10/19 về nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế và các phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi. Tranh thủ các nguồn vốn của trung ương, Tỉnh, Huyện và các Dự án, để triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng với phương châm Nhà nước với nhân dân cùng làm. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm y tế, làm tốt công tác phòng chống các dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Triển khai và thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, duy trì bền vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Tiếp tục phát huy tốt các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. Phong trào xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá, đồng thời phát triển mạnh mẽ các hoạt động văn hoá văn nghệ - thể dục thể thao.

Tập trung mọi nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Duy trì tốt chất lượng giáo dục của các cấp học; Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức triển khai các lớp học nghề, tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, sản xuất cho nhân dân.

Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, quản lý tốt công tác tạm trú, tạm vắng trên địa bàn. Củng cố đội ngũ công an viên, lực lượng dân quân đảm bảo chất lượng, số lượng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **1. Về kinh tế:**

- Tiếp tục tập trung các giải pháp thực hiện có hiệu quả việc thực hiện Kết luận số 1064-KL/HU ngày 15/12/2021 của Huyện ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh huyện Hướng Hóa năm 2022; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 19/01/2022 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022, Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Nghị quyết HĐND xã khóa XI về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022.

- Vận động nhân dân tiếp tục chăm sóc diện tích cây cà phê, hồ tiêu và các loại cây trồng khác, chuyển đổi một số diện tích cây trồng vật nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao, chuẩn bị các điều kiện để trồng mới các diện tích cây trồng các thôn đã đăng ký.

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, không để dịch bệnh xảy ra.

Quản lý và giám sát việc thi công các công trình trên địa bàn, đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, bàn giao các công trình đưa vào sử dụng trong 6 tháng cuối năm 2022.

## **2. Về văn hóa - xã hội:**

Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp ngày thương binh Liệt sĩ 27/7.

Tổ chức điều tra khảo sát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022.

Hạ thấp tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã. Hạn chế hạ thấp tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên.

Triển khai các chương trình quốc gia về y tế, chương trình chăm sóc sức khỏe, bà mẹ, trẻ em đến tận các thôn.

Tổ chức và phối hợp với UBMTTQ xã rà soát, bình xét các danh hiệu LVH, GĐVH năm 2022.

Ban chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa và Công tác gia đình xã Tổ chức Hội nghị biểu dương các làng, hộ gia đình, cá nhân có thành tích tốt trong các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Công tác gia đình” năm 2022.

## **3. Về Quốc phòng - An ninh:**

### **3.1. Công tác Quốc phòng:**

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, kế hoạch quốc phòng quân sự năm 2022.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho LLDQ tại chỗ và LLDQ các Binh chủng năm 2022.

Trực bảo vệ, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày lễ, tết theo kế hoạch của xã và cấp trên bảo đảm an toàn trên địa bàn.

Trực phòng chống bão lụt - tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn mùa mưa lũ.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Quốc phòng- Quân sự của địa phương, chú trọng công tác phát triển đảng viên, xây dựng LLDQ-DBĐV vững mạnh ở các thôn. Tổ chức huấn luyện cho các đối tượng còn lại.

### **3.2. Công tác an ninh:**

- Tiếp tục tham mưu cho UBND xã các giải pháp đảm bảo ANTT, TTATXH trên địa bàn, thường xuyên phối hợp với các ban ngành đoàn thể từ xã đến thôn nhằm giải quyết dứt điểm các vụ việc nổi lên không để tình hình phức tạp.

- Tiếp tục tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 71/KH - UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về mở đợt cao điểm phát động phong trào toàn dân tham gia phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy địa bàn tuyến biên giới Việt – Lào.

- Thực hiện tốt công tác giải quyết các thủ tục hành chính và công tác quản lý nhân hộ khẩu tại địa bàn.

- Thương xuyên tuần tra, kiểm soát, phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm như điều khiển xe máy không đội mũ bảo hiểm, chạy xe lạng lách đánh võng, net bô, tụ tập đông người gây mất ANTT và ATTTXH trên địa bàn.

- Tiếp tục phối hợp cán bộ Kiểm lâm địa bàn, BCH Quân sự xã, Ban điều hành các thôn tiến hành trực chốt ngăn chặn việc xâm lấn rừng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các kế hoạch của Công an huyện, UBND xã.

## **II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu KT-XH, giữ vững AN- QP năm 2022, UBND xã đề ra những giải pháp sau:

- Bám sát các chỉ tiêu của HĐND - UBND huyện giao, Nghị quyết Đảng ủy, HĐND và kế hoạch của UBND xã năm 2022 về phát triển kinh tế - xã hội, QP- AN để có kế hoạch thực hiện theo từng tháng, từng quý, tập trung các giải pháp cho các nhiệm vụ cụ thể, tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất, kinh doanh đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội hợp lý, ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tích cực thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh.

Giải quyết kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách cho các đối tượng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững.

Chú trọng phát triển kinh tế - xã hội gắn với giữ vững quốc phòng - an ninh và đảm bảo môi trường.

Phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường tuyên truyền, vận động giáo dục hội viên, đoàn viên và nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Tăng cường quản lý, quán triệt cán bộ, công chức việc thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức để kịp thời động viên khen thưởng.

Thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, mở rộng dân chủ nhằm phát huy tính sáng tạo chủ động của nhân dân trong xây dựng và phát triển trên tất cả các lĩnh vực KT-XH, AN-QP. Tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia vào các hoạt động xây dựng chính quyền.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Đoàn thể chính trị xã;
- Trường TH&THCS Ba Tầng;
- Trường Mần non Ba Tầng;
- Trạm Y tế xã Ba Tầng;
- 07 thôn bản;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Hiến**

**Phụ lục 01. HIỆN TRẠNG BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BA TÀNG**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tầng)

**I. QUY HOẠCH**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng		Hiện trạng	Đạt/không đạt
				Trung du miền núi phía Bắc	Bắc Trung Bộ		
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã <sup>1</sup> được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt

<sup>1</sup> Quy hoạch chung xây dựng xã phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện: Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và bảo vệ môi trường nông thôn; khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

## II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng		Hiện trạng	Đạt/không đạt
				Trung du miền núi phía Bắc	Bắc Trung Bộ		
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	100%	100%	100%	Đạt
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥90%	≥80%	100%	70%	Không đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo				Không đạt
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm					Không đạt
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể theo hướng đảm bảo mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu và hình thành các vùng sản xuất nông sản hàng hóa phát triển bền vững			85%	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥98%	≥95%	≥98%	98%	Đạt



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng		Hiện trạng	Đạt/không đạt
				Trung du miền núi phía Bắc	Bắc Trung Bộ		
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố chỉ tiêu cụ thể				Không đạt
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của cộng đồng và đặc điểm văn hóa từng dân tộc				Không đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định <sup>2</sup>					Không đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100%	100%	75%	Không đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đặc điểm văn hóa từng dân tộc				Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chỉ tiêu cụ thể				Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet					Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn					Đạt

<sup>2</sup> Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng		Hiện trạng	Đạt/không đạt
				Trung du miền núi phía Bắc	Bắc Trung Bộ		
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành					Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không	Không	Không đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể		62,67%	Không đạt	